

**ĐỀ ÁN
Sản xuất vụ Xuân năm 2027**

Phần I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

1. Diễn biến thời tiết trong vụ Xuân 2026

Vụ Xuân 2026, trải qua nhiều hình thái thời tiết khắc nghiệt nhưng nhìn chung vẫn đạt kết quả sản xuất thắng lợi. Giai đoạn đầu và giữa vụ, thời tiết nhìn chung thuận lợi cho cây trồng bén rễ và phát triển, tuy nhiên bước sang giai đoạn cuối vụ, tình hình thời tiết diễn biến rất bất lợi. Hiện tượng thời tiết cực đoan: trên địa bàn xuất hiện các đợt nắng nóng gay gắt đến sớm với nền nhiệt độ phổ biến ở mức cao từ 38–40°C. Bên cạnh đó, hiện tượng thời tiết nguy hiểm như mưa lớn và giông lốc cũng xảy ra vào giai đoạn cuối vụ, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình nắng nóng và các hình thái thời tiết cực đoan, chính quyền địa phương cùng người dân xã Kỳ Xuân đã triển khai các biện pháp chủ động bảo vệ nguồn nước tưới tiêu, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa vụ Xuân khi thời tiết có biến động để giảm thiểu thiệt hại, giúp toàn tỉnh hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động xây dựng, ban hành đề án sản xuất và tổ chức hội nghị triển khai đến tận thôn, xóm; đồng thời ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật, biện pháp phòng chống rét cho cây trồng và phòng trừ sâu bệnh. Nhờ đó, sản xuất vụ Xuân năm 2026 đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

3. Kết quả sản xuất

2.1. Cây lúa

- Sản xuất lúa vụ Xuân 2026 được mùa toàn diện, năng suất và sản lượng đạt và vượt kế hoạch, tăng khá cao so với cùng kỳ: Tổng diện tích gieo cấy lúa vụ Xuân toàn xã là 1.022,5 ha/1.022,5 ha (đạt 100% kế hoạch), năng suất đạt 59,6 tạ/ha (đạt 100,6% kế hoạch), sản lượng đạt 6.094 tấn (đạt 102% kế hoạch, tăng hơn 53 tấn so với cùng kỳ). Vụ Xuân năm 2026 được đánh giá là năm sản xuất lúa được mùa, ngoài ra giá bán lúa thương phẩm tương đối cao.

- Thời vụ: 100% diện tích gieo xong trước Tết nguyên đán theo đúng khung lịch thời vụ của tỉnh và xã ban hành: trà 1, từ ngày 10-15/01/2026 tập trung sản xuất giống nếp, trà 2 từ ngày 20-25/01/2026, sản xuất các giống lúa RVT, VNR20, Bắc Thịnh, DK6, HG12 và trà 3 từ ngày 01-05/02/2026, sản xuất các giống lúa còn lại. Thời gian lúa trổ, bắt đầu từ ngày 15/4/2026, trổ tập trung từ ngày 20-25/4/2026, bắt đầu thu hoạch (02/5/2026), kết thúc thu hoạch ngày 12/5/2026. Nhờ việc tuân thủ khung lịch thời vụ sản xuất, nên các giai đoạn đẻ nhánh, làm đồng, giai đoạn trổ, chín đều gặp hình thái thời tiết mát mẻ, không có hiện tượng thời tiết cực đoan, thuận lợi cho lúa sinh trưởng, phát triển, góp phần cho năng suất cao, đảm bảo an toàn hơn trước diễn biến của thiên tai, sâu bệnh.

- Cơ cấu giống: các giống được sản xuất theo đúng cơ cấu giống của tỉnh: nhóm giống lúa đại trà (6 giống): 615 ha, chiếm 60,5% tổng diện tích (gồm Nếp, XM12, KD18, Bắc Thịnh, ADI168, VNR20); nhóm giống khác: 407 ha, chiếm 39,5% tổng diện tích. Với việc cơ cấu giống lúa vụ Xuân 2026 cơ bản các giống có thời gian sinh trưởng từ 110-135 ngày và 100% diện tích sản xuất trà xuân muộn, thúc đẩy sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tình hình dịch hại: Bệnh khô vằn gây hại trên diện tích khoảng 250 ha. Chuột gây hại cục bộ tại các vùng ven làng, khu vực gần gò cao. Các đối tượng rầy nâu, rầy lưng trắng, bọ trĩ phát sinh và gây hại rải rác. Trên cây lạc xuất hiện nhóm bệnh héo rũ gốc, mốc đen, mốc trắng, lở cổ rễ; trên rau họ hoa thập tự, sâu xanh bướm trắng phát sinh gây hại với mức độ trung bình.

2.2. Cây trồng cạn:

- Cây lạc: tổng diện tích gieo trồng 32,5 ha/62 ha (đạt 52,4% kế hoạch), năng suất đạt 27 tạ/ha (đạt 100% kế hoạch), sản lượng 87,75 tấn.

- Rau các loại: diện tích gieo trồng 88,6 ha/62,5 ha (đạt 141,8 % kế hoạch), năng suất 82,5 tạ/ha (đạt 103% kế hoạch), sản lượng đạt 730.95 tấn.

- Các cây trồng khác: Ngô, khoai lang, đậu cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu về năng suất, sản lượng đề ra

3. Công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp

- Tổng lượng giống lúa mới (cấp xác nhận trở lên) đưa vào sản xuất 43 tấn các loại, tương đương 430 ha, chiếm gần 42% tổng diện tích gieo cấy.

- Các xã đã thành lập Đoàn kiểm tra cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trong vụ Xuân năm 2026, đã tiến hành kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn, việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp trên địa bàn; kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo Kế hoạch của UBND xã.

4. Công tác về thủy lợi

Phối hợp với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện tốt công tác tưới tiêu, điều tiết nước kịp thời, hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất.

5. Kết quả thực hiện tập trung tích tụ ruộng đất

Trong năm 2026, không triển khai tập trung tích tụ ruộng đất, lũy kế đến nay toàn xã đã thực hiện được 317,7 ha¹ trên địa bàn 07 thôn. Các diện tích dồn điền đổi thửa, tập trung, tích tụ ruộng đất đã khẳng định hiệu quả mang lại thu nhập cho người sản xuất tăng thêm từ 10-15% so với sản xuất truyền thống.

6. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất

Ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là khâu làm đất (tỷ lệ khoảng 100%), thu hoạch lúa (tỷ lệ khoảng 100%), góp phần giải quyết thiếu hụt lực lượng lao động nông nghiệp, giảm chi phí công lao động; tạo tiền đề quan trọng trong việc cơ giới hóa đồng bộ tất cả các khâu trong sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế.

7. Kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất

Hỗ trợ theo chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ năm 2025 với tổng kinh phí 1.341 triệu đồng, trong đó hỗ trợ 43 tấn giống lúa mới các loại phục vụ nhân dân sản xuất vụ Xuân 2026.

8. Tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

8.1. Tồn tại

- Tập quán gieo dày (lúa thuần khoảng 100 kg/ha, cá biệt một số vùng trên 120 kg/ha làm tăng chi phí sản xuất (nhiều tiền giống, công dặm tỉa, phun thuốc cỏ), tăng nguy cơ sâu bệnh gây hại (do cạnh tranh dinh dưỡng, thiếu ánh sáng...), làm giảm năng suất, chất lượng sản phẩm và nguy cơ gây suy thoái đất, ô nhiễm môi trường đồng ruộng ngày càng trầm trọng.

- Diện tích các cây trồng được sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn, truy xuất nguồn gốc (VietGAP, Hữu cơ...) và liên kết tiêu thụ sản phẩm trong vụ Xuân chưa được triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Một số cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhưng hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng; vẫn còn kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng.

8.2. Nguyên nhân

¹ Hà Phong 65 ha, Thượng Phong 58 ha, Đông Sơn 58 ha, Nam Tiến 39 ha, Phương Giai 32 ha, Quang Trung 22,8 ha và Trần Phú 42,9 ha

- Sản xuất trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, đầu vụ chịu tác động của các đợt không khí lạnh gây rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả xuống giống các loại cây trồng, nhất là đối với cây trồng cạn

- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền ở một số thôn còn chưa thực sự quyết liệt nên vẫn còn tình trạng gieo cấy dày, chưa phòng trừ sâu bệnh theo khuyến cáo.

- Vẫn còn tâm lý trông chờ vào các chính sách hỗ trợ của nhà nước trong việc nhân rộng các mô hình sản xuất.

9.3. Bài học kinh nghiệm

- Cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt, kịp thời, bám sát cơ sở để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo kế hoạch. Trên cơ sở triển khai Đề án sản xuất vụ Xuân của xã; tổ chức phổ biến, triển khai đến từng thôn xóm; phát huy vai trò trách nhiệm của các Đoàn Công tác chỉ đạo cơ sở, Chi ủy các thôn và Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ đề án sản xuất

- Chỉ đạo quyết liệt về thời vụ, quy trình sản xuất, cơ cấu giống gọn bộ giống lúa, thời tham mưu các giải pháp ứng phó với các điều kiện bất lợi.

- Cung cấp thông tin tình hình thiên tai, dịch hại cây trồng cho người dân kịp thời, chính xác; Chủ động, tập trung quyết liệt phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng phải kịp thời.

Phần II: MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP SẢN XUẤT

VỤ XUÂN NĂM 2027

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi:

- Mô hình chính quyền địa phương hai cấp từng bước ổn định, thuận lợi trong quá trình chỉ đạo sản xuất sâu sát đến tận cơ sở.

- Cơ giới trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi (làm đất, phun thuốc, thu hoạch, vận chuyển) và kết cấu hạ tầng giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương tưới tiêu được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, né tránh thiên tai hạn chế thiệt hại.

- Lượng nước tại các hồ đập đảm bảo đủ nước tưới phục vụ sản xuất vụ Xuân 2027.

1.2. Khó khăn:

- Thời điểm đầu vụ sản xuất nguy cơ chịu ảnh hưởng của rét đậm, rét hại của tiết Tiểu Hàn - Đại Hàn gây khó khăn trong chỉ đạo và triển khai sản xuất; giai đoạn lúa trở bông khả năng chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc cuối vụ gây mưa ẩm tạo điều kiện cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại, đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông.

- Dự báo giá giống, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất tăng so với cùng kỳ.

- Vụ Hè thu 2026, thời tiết hạn hán gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, năng suất sản lượng đạt thấp do vậy nhu cầu lúa giống phục vụ sản xuất vụ Xuân 2027 rất lớn.

- Các doanh nghiệp chủ yếu dừng lại ở khâu cung ứng vật tư đầu vào, sản lượng thu mua theo hình thức chuỗi liên kết còn hạn chế, chưa có doanh nghiệp đầu tư vào tất cả các khâu sản xuất.

- Tập quán gieo dày trên đơn vị diện tích, để giống lại sản xuất, bón phân không cân đối vẫn còn tồn tại.

2. Quan điểm, mục tiêu sản xuất vụ Xuân năm 2027

2.1. Quan điểm:

Vụ Xuân là vụ sản xuất quan trọng nhất trong năm, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt và phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh sản xuất toàn diện trên tất cả các đối tượng cây trồng, phấn đấu đạt vượt diện tích, năng suất, sản lượng đề ra.

2.2. Mục tiêu sản xuất cụ thể:

- *Lúa:* Diện tích gieo cấy phấn đấu đạt 1.022,5 ha, năng suất dự kiến 60 tạ/ha, sản lượng ước đạt 6.135 tấn. Xây dựng mô hình sản xuất lúa hữu cơ tại thôn Hà Phong (12,3 ha), thôn Đông Sơn (10 ha) và các mô hình sản xuất thử giống: giống lúa thuần HG 244 quy mô 1,2 ha tại thôn Kim Sơn.

- Cây trồng cạn:

+ Rau, củ, quả các loại: diện tích trồng 62,5 ha, năng suất ước đạt 80 tạ/ha, sản lượng dự kiến 500 tấn. Xây dựng mô hình liên kết hợp tác trồng dưa quy mô 9 ha tại thôn Nam Phong, Xuân Thắng.

+ Lạc: Diện tích gieo trồng phấn đấu đạt 50 ha, năng suất ước đạt 27 tạ/ha, sản lượng dự kiến 135 tấn.

+ Ngô: Diện tích gieo trồng 40 ha, năng suất ước đạt 35 tạ/ha, sản lượng dự kiến 108 tấn.

+ Khoai lang: Diện tích trồng 35 ha, năng suất ước đạt 88 tạ/ha, sản lượng dự kiến 308 tấn.

+ Đậu các loại: Diện tích gieo trỉa 8,5 ha, năng suất ước đạt 9,5 tạ/ha, sản lượng dự kiến 8,1 tấn.

- *Kế hoạch sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt (Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh):*

Quy mô triển khai 500 ha, địa điểm các cánh đồng thôn Hà Phong, Tân Phong, Tuần Tượng, Đông Sơn, Kim Sơn, Phương Giai, Nam Tiến, Quang Trung, Trần Phú.

- *Phương án tổ chức sản xuất trên vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh (có thể gắn với sản xuất giảm phát thải, tập trung tích tụ ruộng đất):*

+ Phương án tổ chức sản xuất: quy mô dự kiến 300 ha, tại các vùng sản xuất đã tích tụ ruộng đất của thôn Hà Phong, Đông Sơn, Phương Giai, Nam Tiến, Quang Trung, Trần Phú. Ưu tiên các giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, áp dụng kỹ thuật thâm canh, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra với Tập đoàn Quế Lâm và Công ty TNHH TCH.

+ Phương án đầu tư cơ sở hạ tầng: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, kênh mương tưới tiêu các vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao của thôn Hà Phong, thôn Đông Sơn.

- *Kế hoạch về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị:*

+ Lúa: liên kết sản xuất lúa hữu cơ với Tập đoàn Quế Lâm tại thôn Hà Phong (12,3 ha), thôn Đông Sơn (10 ha);

+ Dứa: liên kết sản xuất dứa với Công ty Đồng Giao tại thôn Nam Phong (3,5 ha), thôn Xuân Thắng (5,5 ha).

- *Tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ: kế hoạch xây dựng mô hình đạt chứng nhận trong năm 2027: lúa hữu cơ 12,3 ha tại thôn Hà Phong.*

(Chi tiết có phụ lục 1,2,3 kèm theo)

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Cơ cấu giống

- Giống lúa: Sử dụng phẩm cấp giống xác nhận 1 trở lên; không cơ cấu 01 giống quá 35% diện tích gieo cấy. Định hướng cơ cấu nhóm giống lúa:

+ Các giống đại trà sản xuất nhiều năm, ổn định về năng suất dùng để làm hàng hóa, chế biến: Nếp 97, Khang dân 18, Khang dân đột biến, ĐB6.

+ Nhóm giống có năng suất cao, chất lượng: VNR20, Bắc Thịnh, RVT.

+ Nhóm giống triển vọng (có triển vọng về năng suất, chất lượng tiếp tục đánh giá để bổ sung vào nhóm năng suất cao, chất lượng): HG12, DK6.

- Giống cây trồng cạn:

+ Giống rau củ quả: rau cải, xà lách, bí xanh, cà chua, dưa chuột, mướp đắng, đậu đỗ, rau gia vị,...

+ Giống lạc: Sử dụng giống L14

+ Giống ngô: nhóm ngắn ngày lấy hạt làm thực phẩm: HN68; ngô ngọt Hi-Brix 53, Hi-Brix 59, ngô sinh khối VNL10.

+ Giống đậu: VN93-1, VN99-3...

+ Giống khoai lang: Hoàng Long, KCL20-209, khoai lang nhật...

3.2. Lịch thời vụ:

- Cây lúa: Tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh khung lịch thời vụ của tỉnh. Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài hơn bố trí đầu khung lịch, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí giữa và cuối khung lịch.

- Cây trồng cạn:

+ Cây lạc: Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ẩm để xuống giống xung quanh tiết Lập Xuân và phân đầu gieo tría kết thúc trong tháng 1/2027.

+ Cây ngô: Đối với ngô sinh khối bố trí linh hoạt thời vụ để tạo nguồn thức ăn xanh phục vụ chăn nuôi; ngô lấy hạt thời vụ gieo tría kết thúc trong tháng 1/2027.

+ Cây đậu: Trồng thuần hoặc trồng xen lạc, thời vụ sau 25/2 - kết thúc trước 10/3/2027.

+ Rau các loại: Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi để triển khai gieo trồng, khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ để tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

3.3. Kỹ thuật sản xuất.

- Đối với cây lúa:

+ Làm đất: Cày dầm, đảm bảo mặt ruộng bằng phẳng để quản lý nước hiệu quả hơn.

+ Giống: Sử dụng giống có chất lượng tốt, giảm lượng giống gieo cấy, cụ thể: Đối với nhóm giống lúa thuần chất lượng cao để nhánh khá lượng giống gieo phù hợp 4,0-5,0 kg/sào, nhóm lúa thuần truyền thống (Nếp 98, Khang dân) để nhánh trung gieo từ 4,5-5,0 kg/sào.

+ Áp dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy: Ứng dụng máy cấy, sạ hàng, kết hợp vùi phân để giảm lượng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật;

+ Bón phân hợp lý: Khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, vi sinh, sử dụng phân bón cân đối, cụ thể: phân chuồng 300-400 kg/sào hoặc bón phân hữu cơ vi sinh 30-35 kg/sào, vôi từ 25-30 kg/sào, bón toàn bộ trước khi cày lật đất. Bón lót

các loại phân NPK hàm lượng lân cao như (phân NPK Nghệ An, phân NPK Việt Nhật, phân NPK Phú Mỹ...).

+ Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM): Thực hiện các biện pháp điều tra, dự báo để phòng trừ sớm sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

+ Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cân bằng: Kết hợp các sản phẩm hữu cơ, sinh học và hóa học một cách hợp lý.

+ Xử lý rơm rạ: Xử lý gốc rạ bằng chế phẩm sinh học, thu gom rơm rạ sau thu hoạch để ủ thành phân vi sinh bón lại cho ruộng;

+ Thu hoạch đúng thời điểm để giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch, góp phần giảm phát thải.

+ Gieo mạ dự phòng góc ruộng có che phủ nilon theo đúng quy trình kỹ thuật để dầm tĩa, dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chết lúa.

- Cây trồng cạn

+ Rau củ quả: Tập trung chỉ đạo sản xuất tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV; sản xuất gắn với tiềm năng, lợi thế tiểu khí hậu trong vùng và thị hiếu người tiêu dùng.

+ Cây trồng cạn khác: sản xuất trên đất màu sau thu hoạch cây trồng cạn vụ Đông, chủ động tiêu úng; bố trí trồng xen nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế như ngô với lạc.

3.4. Giải pháp thủy lợi

- Giải pháp công trình

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá công trình sau mùa mưa lũ để xây dựng kế hoạch, tổ chức tổ chức duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất: kiểm tra, sửa chữa các hệ thống cống bị hư hỏng.

+ Phát động toàn dân ra quân làm thủy lợi kịp thời phục vụ sản xuất hoàn thành trước tháng 1/2027; huy động toàn dân ra quân làm thủy lợi, nạo vét, khơi thông các hệ thống kênh tưới, kênh dẫn; củng cố bờ vùng, bờ thửa để giữ nước mặt ruộng, tránh thất thoát nguồn nước.

- Giải pháp phi công trình

+ Chủ động phối hợp Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh trong việc vận hành, điều tiết, phân phối nguồn nước hợp lý, đảm bảo đủ nước tưới cho số diện tích gieo cấy nằm trong kế hoạch tưới các hệ thống công trình thủy lợi của công ty.

+ Củng cố, kiện toàn các cơ sở điều hành nước tưới trên địa bàn thành để nhận nước, dẫn nước vào từng thửa ruộng cho bà con nông dân.

3.5. Công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp

Thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân 2027 trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ, bao bì nhãn mác, hồ sơ chất lượng, danh mục sản phẩm các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp kinh doanh trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón,... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành, đảm bảo hàng hoá phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường đáp ứng chất lượng phục vụ sản xuất.

3.6. Chính sách:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết 143/2026/NQ-HĐND ngày 23/01/2026 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó ưu tiên hỗ trợ giống, các mô hình sản xuất lúa hữu cơ, phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh để cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm hàng hoá.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì phối hợp với thôn xóm để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án sản xuất vụ Xuân 2027 đạt hiệu quả cao nhất.
- Tham mưu UBND xã thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp tại cơ sở; phối hợp với thôn xóm rà soát nhu cầu giống và chuẩn bị đủ số lượng và chất lượng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân.
- Chủ trì phối hợp các phòng, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn quy trình, kỹ thuật sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, xây dựng, nhân rộng các mô hình.
- Kịp thời tham mưu các văn bản để chỉ đạo sản xuất; công tác ứng phó, khắc phục thiên tai, phòng trừ sâu bệnh, dịch hại; tổng hợp tình hình, báo cáo UBND xã có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

4.2. Chi ủy, Ban cán sự các thôn:

- Căn cứ vào Đề án, chỉ tiêu định hướng UBND xã giao, xây dựng Nghị quyết của chi bộ, thống nhất toàn dân về chỉ tiêu kế hoạch và các biện pháp tổ chức thực hiện tại thôn mình; tổ chức quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tư tưởng chỉ đạo đối với sản xuất vụ Xuân 2027 và tập trung chỉ đạo sản xuất đạt chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Chỉ đạo quyết liệt, nghiêm túc về thời vụ, cơ cấu giống, không để Nhân dân gieo cấy trước lịch thời vụ; chủ động rà soát nhu cầu giống lúa, phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế chuẩn bị đầy đủ về số lượng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp cung ứng cho nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời vụ, giá cả hợp lý.

- Phát động phong trào ra quân làm thủy lợi nội đồng, diệt chuột bảo vệ mùa màng và khẩn trương đề xuất, giám sát sửa chữa khắc phục các công trình bị hư hỏng do mưa lũ gây ra trong năm 2026. Phối hợp với các cụm, trạm thủy nông và HTX điều hành nước để đảm bảo đủ nước cho toàn bộ diện tích gieo cấy, suốt quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

4.3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Tăng cường công tác tuyên truyền các mô hình sản xuất tiêu biểu, các gương điển hình về phát triển sản xuất để khuyến khích người dân thi đua sản xuất, hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

4.4. Đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN và các đoàn thể xã: quan tâm phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia lao động sản xuất thực hiện thắng lợi Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2027.

4.5. Đề nghị Đoàn công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo thôn: Tăng cường chỉ đạo cơ sở, tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Xuân năm 2027 đạt kết quả cao nhất góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra./. 

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ĐCT của BTV Đảng ủy;
- Các phòng, ngành liên quan;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thế Anh